

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẠI HỘI VII CỦA ĐẢNG VỀ VẤN ĐỀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

GS, TS MẠCH QUANG THẮNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

10-8-2021

Ngày thẩm định, đánh giá:

23-12-2021

Ngày duyệt đăng:

31-12-2021

Tóm tắt: Đại hội VII của Đảng họp cuối tháng 6 đến đầu tháng 7-1991, thảo luận và thông qua các văn kiện để làm thành nghị quyết của Đại hội cho khóa 5 năm (1991-1995). Đặc biệt là Đại hội thảo luận và thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (gọi tắt là *Cương lĩnh 1991*). Tầm nhìn của *Cương lĩnh* bao giờ cũng dài hơn một khóa 5 năm của Đại hội. Đại hội VII đã nêu lên quan điểm về dân chủ xã hội chủ nghĩa. Điều đó có giá trị lý luận - thực tiễn đối với công cuộc đổi mới của Việt Nam.

Từ khóa:

Đại hội VII; dân chủ xã hội chủ nghĩa; đổi mới; quan điểm

Đặt vấn đề

Giá trị chung nhất của dân chủ chính là biểu đạt quyền và trách nhiệm của người dân. Đó là giá trị lớn nhất trong xã hội được bảo đảm bằng thể chế. Hồ Chí Minh coi dân chủ là: dân là chủ và dân làm chủ - dân là chủ tức là nhìn ở vị thế của người dân, còn dân làm chủ tức là nhìn ở trách nhiệm của người dân; cả hai về đó làm thành thể thống nhất về dân chủ và chúng đều quan trọng như nhau. Dân chủ là khát vọng cũng như sự phấn đấu của người dân để đạt tới, có khi sự phấn đấu này thông qua nhiều cuộc cách mạng, nhưng dứt khoát dân chủ không phải là sự ban phát của ai đó, của tổ chức nào

đó. Đại hội VII của Đảng phản ánh đúng nhận thức và hành động của Đảng cầm quyền, tiếp tục khám giá trị dân chủ vào đời sống xã hội Việt Nam không chỉ cho một khóa, mà cho cả thời gian dài được nêu trong *Cương lĩnh 1991*. Vấn đề dân chủ XHCN phản ánh trong quan điểm của Đại hội VII, do đó, có ý nghĩa rất lớn đối với công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

1. Sinh hoạt dân chủ của Đại hội VII

Đại hội VII được tiến hành trong thời điểm đặc biệt, diễn ra ngay trước trận cuồng phong chính trị dữ dội và phức tạp trên thế giới và trong nước. Bức tường Berlin đã sụp đổ từ năm

1989. Hệ thống XHCN thế giới càng bị lún sâu vào cuộc khủng hoảng toàn diện. Không ai dự đoán được hệ thống XHCN khủng hoảng nhanh và sâu đến như thế. Đại hội VII họp vào giữa năm 1991, thì đến cuối năm, chính xác là vài ba tháng sau đó, Liên bang Cộng hòa XHCN Xô viết tan vỡ, Đảng Cộng sản Liên Xô sụp đổ. Là một thành viên của hệ thống XHCN, lẽ đương nhiên Việt Nam bị tác động xấu, rất xấu. Trong Đảng, xuất hiện tư tưởng hoang mang, dao động. Đại hội VII đã neo chột được những vấn đề cơ bản để giữ vững chế độ chính trị, tuy rằng, tình hình đất nước ngay sát Đại hội VII chưa được cải thiện nhiều, vẫn còn nằm trong tình hình khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng và một trong những biểu hiện của tình hình đó là lạm phát phi mã, hơn 700%.

Cần khẳng định rằng, quá trình chuẩn bị các văn kiện và thảo luận tại Đại hội VII nằm trong bầu không khí thật sự dân chủ. Đại hội VII có một bản báo cáo kết quả thảo luận các văn kiện đó. Đảng đã tổ chức xin ý kiến rộng rãi trong nhân dân, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, trong đó có thảo luận kỹ các văn kiện sẽ đưa ra ở Đại hội VII. Trước đó, nhiều HNTU khóa VI cũng đã bàn thảo. Tại Đại hội VII, các đại biểu đã thảo luận một cách nghiêm túc trên tinh thần dân chủ, thẳng thắn và có trách nhiệm trước đất nước. Trong thảo luận, có nhiều nội dung cơ bản của các văn kiện đã được đại đa số cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân bày tỏ sự đồng tình, nhất trí cao. Bên cạnh đó, cũng còn một số vấn đề mà ý kiến còn chưa nhất trí toàn bộ hoặc một phần. Đại hội VII, với trình tự và quy trình phù hợp, đã tiến hành biểu quyết bằng cách ghi vào phiếu một số vấn đề quan trọng còn có ý kiến khác nhau. Đó là 17 vấn đề: 1) Về tên Cương lĩnh; 2) Về đánh giá sai lầm trong cách mạng XHCN ở nước ta; 3)

Về đánh giá thành tựu đổi mới; 4) Về đặc trưng của xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng; 5) Về mâu thuẫn cơ bản của xã hội nước ta trong thời kỳ quá độ; 6) Về các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ; 7) Về cơ chế vận hành nền kinh tế; 8) Về mục tiêu chặng đường đầu, mục tiêu tổng quát của Chiến lược đến năm 2000, mục tiêu 5 năm 1991-1995; 9) Về vấn đề ruộng đất; 10) Về bản chất giai cấp của Đảng; 11) Về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng (khi biểu quyết, có 89,7% số đại biểu tán thành “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động”); 12) Về đại biểu của đại hội các cấp; 13) Về hội nghị đại biểu các cấp; 14) Về việc điều động, bổ sung cấp ủy; 15) Về một số vấn đề cụ thể trong Điều lệ Đảng; 16) Về cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng; 17) Về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam¹.

2. Quan điểm về dân chủ xã hội chủ nghĩa

Đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị, trong đó vấn đề mấu chốt là phân định rõ chức năng và giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước và các đoàn thể nhân dân.

Quan điểm này của Đại hội VII là kết quả từ việc nhìn lại quá trình thực hiện dân chủ sau Đại hội VI. Đại hội VII cho rằng, để đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị, xây dựng và thực hiện dân chủ XHCN, phải phân định rõ chức năng và giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước và các đoàn thể nhân dân; kiên quyết chống quan liêu, chống những hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời phê phán và khắc phục những khuynh hướng lệch lạc. Vì vậy, Đảng cần đưa ra những chủ trương, biện pháp sửa đổi tổ chức và phương thức hoạt động của các cơ quan nhà nước; đẩy

mạnh hoạt động của cơ quan lập pháp; các kỳ họp Quốc hội phải thể hiện rõ hơn tinh thần dân chủ, quyền hạn và trách nhiệm của các đại biểu nhân dân. Hoạt động giám sát của Quốc hội cần được tăng cường và có hiệu quả. Chính phủ và UBND các cấp tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động; điều hành và quản lý bằng pháp luật. Phải coi trọng chỉ đạo các hoạt động ở tầm vĩ mô; sắp xếp một bước tổ chức bộ máy các bộ, tổng cục và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện. Kiện toàn một bước các cơ quan tòa án, kiểm sát.

Để phát huy dân chủ đúng hướng và đạt kết quả thì quá trình đó phải được lãnh đạo tốt, có bước đi vững chắc, phù hợp với tình hình chính trị, xã hội nói chung.

Đây là quan điểm đúc rút từ kinh nghiệm quý báu của Đại hội VII. Chỉ có sự lãnh đạo đúng đắn cũng như phải có những bước đi vững chắc phù hợp với tình hình thực tế thì mới thật sự bảo đảm được quyền làm chủ của nhân dân, động viên toàn dân hăng hái xây dựng CNXH. Chạy theo những đòi hỏi dân chủ cực đoan, thực hiện dân chủ mà không gắn liền với kỷ luật, kỷ cương hoặc không tính toán đầy đủ đến tình hình chính trị, xã hội, thì mọi ý định tốt đẹp về phát huy dân chủ không thể thực hiện thành công, ngược lại sẽ đưa đến những hậu quả làm tổn hại lợi ích của cách mạng.

Do đó, Đại hội VII xác định một trong những mục tiêu cụ thể cho 5 năm 1991-1995 là phải “Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, đổi mới tổ chức và cán bộ”² với phương châm chỉ đạo là “*Tiếp tục đổi mới toàn diện và đồng bộ, đưa công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu với bước đi vững chắc, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ*

việc đổi mới các lĩnh vực khác, nhất là về dân chủ hóa xã hội, tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, các chính sách giáo dục, văn hóa, xã hội”³. Đại hội VII nêu lên một trong những nhiệm vụ chủ yếu để thực hiện mục tiêu là “Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước và vai trò của các đoàn thể nhân dân”⁴.

Từng bước xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN, thực chất là đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị.

Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Dân chủ gắn liền với công bằng xã hội phải được thực hiện trong thực tế cuộc sống trên tất cả các lĩnh vực thông qua hoạt động của Nhà nước và bằng các hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp. Dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, phải được thể chế hóa bằng pháp luật và được pháp luật bảo đảm. Cương lĩnh 1991 nhấn mạnh đặc trưng đặt ở vị trí đầu tiên trong 8 đặc trưng của xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội “Do nhân dân lao động làm chủ”⁵ (đến Đại hội XI năm 2011, đặc trưng này được sửa thành: “do nhân dân làm chủ”⁶). Đồng thời, Đại hội VII nhấn mạnh, trong quá trình xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc, cần nắm vững một trong những phương hướng cơ bản là “xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do đảng cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân”⁷. Nhà nước định ra các đạo

luật nhằm xác định các quyền công dân và quyền con người, quyền đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm. Là tổ chức thể hiện và thực hiện ý chí, quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, Nhà nước phải có đủ quyền lực và đủ khả năng định ra luật pháp và tổ chức, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật. Sửa đổi hệ thống tổ chức nhà nước, cải cách bộ máy hành chính, kiện toàn các cơ quan luật pháp để thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý của

Nhà nước. Nhà nước có mối liên hệ thường xuyên và chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lộng quyền, vô trách nhiệm, xâm phạm quyền dân chủ của công dân. Tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất quyền lực, có sự phân công, phân cấp, đồng thời

đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương. Nhà nước Việt Nam thống nhất ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, với sự phân công rành mạch ba quyền đó.

Đại hội VII khẳng định: **“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đoàn kết toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên, thực hiện dân chủ và đổi mới xã hội, giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, thắt chặt mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.**

Đại hội VII của Đảng năm 1991 có ba điểm nhấn: Nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh; Thông qua Cương lĩnh 1991; Coi trọng hơn nữa vấn đề dân chủ XHCN, nhấn mạnh hơn thể chế bảo đảm, đổi mới hệ thống chính trị để phát huy dân chủ. Những quan điểm về vấn đề dân chủ XHCN của Đảng tại Đại hội VII là sự kế thừa tư duy và thành quả của quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng trong những năm trước đó, đặc biệt là từ khi Đảng cầm quyền, đồng thời dựa trên chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là liên minh chính trị của các đoàn thể nhân dân và cá nhân tiêu biểu của các giai cấp và tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận. Mặt trận hoạt động theo phương thức hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên theo chương trình hành động chung.

Các đoàn thể nhân dân tùy theo tính chất, tôn chỉ và mục đích đã xác định, vừa vận động đoàn viên, hội viên giúp nhau chăm lo, bảo vệ các lợi ích thiết thực; vừa giáo dục nâng cao trình độ mọi mặt cho đoàn viên, hội viên; vừa tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể. Nhà nước hỗ

trợ, tạo điều kiện cho Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả”⁸.

Phải chống tệ quan liêu và những hành vi xâm phạm quyền dân chủ của nhân dân; ngăn chặn và khắc phục dân chủ hình thức, dân chủ cực đoan, dân chủ tư sản. Nghiêm trị những hoạt động phá hoại, gây rối, thù địch.

Đại hội VII lưu ý tập trung làm tốt bảy việc: 1) Tiếp tục sửa đổi, xây dựng hệ thống pháp luật, các chế độ chính sách về quyền và nghĩa vụ công dân. Tăng cường pháp chế XHCN. 2) Cải tiến tổ chức và hoạt động của Quốc hội

để làm đúng trách nhiệm là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. 3) Sửa đổi cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của cơ quan hành pháp, coi trọng bàn bạc tập thể, đồng thời đề cao trách nhiệm và quyền hạn cá nhân của người đứng đầu trong quản lý và điều hành. 4) Xác định lại chức năng, nhiệm vụ của cấp tỉnh, huyện, xã để sắp xếp lại tổ chức của mỗi cấp; đề cao quyền chủ động và trách nhiệm của địa phương, nhưng bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Nhà nước trung ương. 5) Tăng cường hiệu lực của các cơ quan bảo vệ pháp luật. 6) Kiên quyết sắp xếp lại tổ chức và tinh giản biên chế các cơ quan hành chính, sự nghiệp ngay từ năm 1991, làm cho bộ máy gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả. 7) Tiếp tục tiến hành kiên quyết và thường xuyên cuộc đấu tranh chống tệ tham nhũng trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức đảng và trong xã hội⁹.

Muốn bảo đảm và phát huy dân chủ XHCN, cần chú trọng phát huy dân chủ nội bộ Đảng, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Đảng bao giờ và ở đâu cũng là nhân tố hàng đầu ảnh hưởng tới sự phát triển của đất nước. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng chính là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển của chế độ chính trị XHCN. Trong quan điểm này, Đại hội VII nhấn mạnh, phải bảo đảm cho mọi đảng viên thực hiện quyền dân chủ, thảo luận xây dựng đường lối, chính sách của Đảng; ứng cử, bầu cử các cơ quan lãnh đạo; giám sát, kiểm tra hoạt động của cấp ủy; đảng viên được phát biểu hết ý kiến trong quá trình chuẩn bị ra nghị quyết, trình bày quan điểm trong tổ chức, được bảo lưu ý kiến, nhưng khi đã có nghị quyết thì phải chấp hành nghiêm túc, không được tuyên truyền và hành động theo quan điểm riêng; cấp ủy đảng cần lắng nghe ý kiến của đảng viên,

không định kiến, trù dập. Mọi cấp ủy viên có quyền và có trách nhiệm phát biểu ý kiến, tranh luận thẳng thắn, tham gia các quyết định của cấp ủy. Chống mọi biểu hiện độc đoán, gia trưởng, áp đặt ý kiến cá nhân, không dám đấu tranh với những quan điểm và việc làm sai trái.

Phải tăng quyền hạn của ủy ban kiểm tra các cấp, chú trọng kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, kiểm tra tư cách đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp, xem xét và xử lý kỷ luật đảng viên và các tổ chức đảng theo quy định của *Điều lệ Đảng*. Đẩy mạnh hơn nữa tự phê bình và phê bình, từ cơ quan lãnh đạo cao nhất đến cơ sở. Bồi dưỡng tình đồng chí, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, tư tưởng bè phái, cục bộ.

Phải làm trong sạch và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Căn cứ vào tiêu chuẩn đảng viên đã ghi trong *Điều lệ Đảng*, mọi đảng viên phải ra sức rèn luyện, học tập để có đủ phẩm chất, kiến thức và năng lực phù hợp với nhiệm vụ được giao, nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu trong lao động và trong lối sống. Các cấp ủy đảng phải thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và trình độ nhận thức về các mặt của đảng viên, làm tốt công tác rèn luyện và quản lý đảng viên. Khai trừ khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa, biến chất về chính trị và đạo đức, gây chia rẽ, bè phái, tham ô, hối lộ, ức hiếp quần chúng. Đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức thích hợp những đảng viên không tha thiết với Đảng, giảm sút ý chí chiến đấu, thực sự không có tác dụng gì đối với công tác lãnh đạo của Đảng. Việc kết nạp đảng viên mới, nhất thiết phải bảo đảm chất lượng. Chú trọng trẻ hóa đội ngũ và tăng thêm thành phần công nhân trong Đảng. Tiếp tục đổi mới cán bộ và công tác cán bộ, xây dựng cho được một đội

ngũ cán bộ vững mạnh và đồng bộ, bao gồm cán bộ lãnh đạo chính trị, cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ kinh doanh, chuyên gia trên các lĩnh vực, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, thực hiện được sự chuyển tiếp vững vàng các thế hệ cán bộ. Tăng cường sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và trách nhiệm trực tiếp của các cơ quan nhà nước, các đoàn thể, các tổ chức sản xuất kinh doanh đối với công tác cán bộ. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi đơn vị phải đích thân chăm lo công tác cán bộ. Kiện toàn các cơ quan tham mưu về công tác cán bộ, không để những người không vững vàng về chính trị, không trung thực, kém phẩm chất và năng lực làm công tác cán bộ. Các cấp ủy và tổ chức đảng cần tăng cường lãnh đạo Đoàn Thanh niên, nâng cao chất lượng đoàn viên và cán bộ đoàn, phát huy vai trò Đoàn là nòng cốt trong phong trào thanh niên, phụ trách Đội Thiếu niên, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng¹⁰.

3. Giá trị đối với công cuộc đổi mới

Giá trị lý luận và thực tiễn quan điểm về vấn đề dân chủ XHCN của Đại hội VII ở chỗ trước hết xác định rõ hơn việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị, giải quyết mối quan hệ giữa Đảng - Giai cấp - Dân tộc; khẳng định và hoàn thiện lý luận về cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Những quan điểm của Đại hội VII với vị trí, vai trò dẫn đường cho hoạt động thực tiễn, đã chỉ đạo sự hoạt động của quá trình đổi mới trên một số mặt sau đây:

- Không theo lý luận về tam quyền phân lập. Ở đây, giải quyết vấn đề phân định quyền lực trong xã hội thể hiện ở chỗ thống nhất quyền lực (lập pháp, hành pháp, tư pháp), có sự phân công rõ ràng các quyền lực đó. Tất cả mọi quyền lực

và quyền lực tối cao thuộc về nhân dân. Điều này từ trước đã thể hiện trong các bản Hiến pháp, nhưng với Đại hội VII, quan điểm lý luận này được khắc rõ hơn.

- Nhà nước, trong quá trình đổi mới, theo tinh thần quan điểm dân chủ của Đại hội VII, vốn từ chức năng cai trị của một giai cấp thì ngày càng thể hiện rõ thêm tính chất quản lý/quản trị xã hội. Vai trò kiến tạo cho sự phát triển xã hội ở đây thuộc về Đảng cầm quyền và Nhà nước pháp quyền. Đảng đề ra đường lối, chủ trương sau đó Nhà nước thể chế hóa thành Hiến pháp và các đạo luật. Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của đất nước đồng thời là tổ chức khai phóng, liêm chính, đề ra và cùng các tổ chức chính trị-xã hội khác chỉ đạo và thực thi chính sách quốc gia.

- Tất cả các thành viên của hệ thống chính trị, đặc biệt là Đảng và Nhà nước, phải làm đúng vai trò người phục vụ, đầy tớ cho nhân dân. Đảng, Nhà nước, Chính phủ trở thành tổ chức vừa là lãnh đạo, quản lý vừa là phục vụ. Trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phục vụ của các tổ chức này còn được đẩy lên một bước tiến bộ hơn bằng công nghệ thông minh, bằng điện tử, bằng mạng trực tuyến, trong đó có đối thoại trực tiếp, trực tuyến. Hơn nữa, việc thông tin công khai, minh bạch, ngay cả tài sản của chính khách, luôn luôn được đặt vào chế độ thường xuyên, mặc nhiên, do kết nối mạng. Vì vậy, ở đây là dịch vụ công, đó cũng là biểu hiện của hình thức phục vụ - đầy tớ, giống như Hồ Chí Minh quan niệm chức Chủ tịch nước của bản thân mình là do dân ủy thác cho thì phải gắng sức làm để phục vụ nhân dân.

- Quan điểm dân chủ XHCN của Đại hội VII có ý nghĩa lý luận và thực tiễn còn ở chỗ: xác định rõ thêm vai trò chủ thể của nhân dân mà

sau này theo phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng. Như vậy là, việc bảo đảm cho dân chủ, việc hướng về chủ thể là dân, được bảo đảm bằng thể chế, cao nhất là bằng Hiến pháp, pháp luật, và sau nữa ở phương châm hành động.

- Có không ít người, kể cả ở trong nước và ngoài nước, cho rằng, với một xã hội như xã hội Việt Nam hiện nay không theo tam quyền phân lập, một chế độ một Đảng lãnh đạo, không chấp nhận đa nguyên chính trị và đa đảng thì xã hội đó không có dân chủ. Với quan điểm của Đại hội VII và trong thực tế được sự chi dẫn từ Đại hội VII, thì nền dân chủ của một xã hội hoàn toàn không phụ thuộc vào số lượng của các đảng chính trị, không phụ thuộc vào áp dụng lý thuyết tam quyền phân lập. Nền dân chủ của Việt Nam hoàn toàn phụ thuộc vào chất lượng của hệ thống chính trị, trong đó nổi bật nhất là chất lượng của Đảng cầm quyền. Nói như vậy không phải không tính đến một đặc điểm của chế độ một Đảng ở Việt Nam hiện nay, mà từ đặc điểm này dẫn đến nguy cơ mất dân chủ. Chính vì vậy, rất cần có sự phản biện từ Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, từ tự phê bình và phê bình của các tổ chức và rộng ra là của tất cả nhân dân với cái tâm và động cơ trong sáng, với khát vọng đưa đất nước trở thành hùng cường, sánh vai cùng các cường quốc năm châu.

Đại hội XIII của Đảng đầu năm 2021 nằm trong dòng chảy văn hóa chính trị thể hiện từ các đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, trong đó đặc biệt là từ sự kích hoạt của Đại hội VI, từ cú hích của Đại hội VII. Những vấn đề đặt ra về xây dựng và phát huy dân chủ XHCN của Đại hội XIII chính là sự tiếp nối, tiếp sức từ Đại hội VII, đặc biệt là từ sự chế định của quá trình thực hiện Cương lĩnh 1991 và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011.

Kết luận

Đại hội VII của Đảng năm 1991 có ba điểm nhấn: 1) Nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh; 2) Thông qua Cương lĩnh 1991; 3) Coi trọng hơn nữa vấn đề dân chủ XHCN, nhấn mạnh hơn về thể chế bảo đảm, về đổi mới hệ thống chính trị để phát huy dân chủ.

Những quan điểm về vấn đề dân chủ XHCN của Đảng tại Đại hội VII là sự kế thừa tư duy và thành quả của quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng trong những năm trước đó, đặc biệt là từ khi Đảng cầm quyền, đồng thời dựa trên chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều chung nhất trong quan điểm của Đại hội VII về vấn đề dân chủ XHCN là ở chỗ: bảo đảm tất cả mọi quyền lực và trách nhiệm thuộc về nhân dân, đó là chủ thể của vấn đề dân chủ XHCN; các tổ chức chính trị đều chỉ là công cụ, là bộ máy giữ nhịp và thúc đẩy quá trình xây dựng và phát huy dân chủ. Với những điều đó, Đại hội VII có ý nghĩa rất lớn, thúc đẩy tích cực cho quá trình đổi mới của Việt Nam, thổi luồng sinh khí cho công cuộc đổi mới phát triển.

1, 9, 10. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 51, tr. 235-247, 121-122, 125-128

2, 3, 4, 5, 7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 51, tr. 94, 94, 120, 138, 139, 150

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 70.